

*M, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

**Số: 202/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 661/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lưu Hoàng P, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Phước Thuận, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Phước Thuận, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên hòa giải ngày 28/10/2020, nội dung hòa giải để anh Lưu Hoàng P và chị Nguyễn Thị Ánh N đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2020, anh P và chị N đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Hoàng P và chị Nguyễn Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lưu Quang V sinh ngày 24/7/2003 và Lưu Tiến P sinh ngày 13/3/2009. Anh P và chị N thống nhất, anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Quang V sinh ngày 24/7/2003, chị N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lưu Tiến P sinh ngày 13/3/2009. Anh P và chị N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh P và chị N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Hoàng P và chị Nguyễn Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Quang V sinh ngày 24/7/2003 cho anh Lưu Hoàng P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Ánh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Tiến P sinh ngày 13/3/2009. Anh Lưu Hoàng P và chị Nguyễn Thị Ánh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Hoàng P và chị Nguyễn Thị Ánh N mỗi người phải chịu là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu số 0002150 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân xã P, TP M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Cao Thị Trúc Linh**